MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *3/7/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.39	103.67
% Thay đổi	-0.17%	0.20%
KLGD (CP)	134,141,176	19,691,739
GTGD (tỷ đồng)	3,209.96	343.35
Tổng cung (CP)	349,500,090	44,190,900
Tổng cầu (CP)	388,225,510	39,425,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,036,547	169,205
KL mua (CP)	10,720,530	528,225
GTmua (tỷ đồng)	487.39	9.23
GT bán (tỷ đồng)	497.22	3.88
GT ròng (tỷ đồng)	(9.83)	5.36

Tương quan cung cầu HOSE

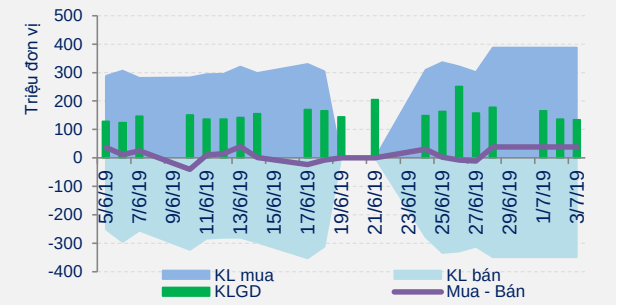

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

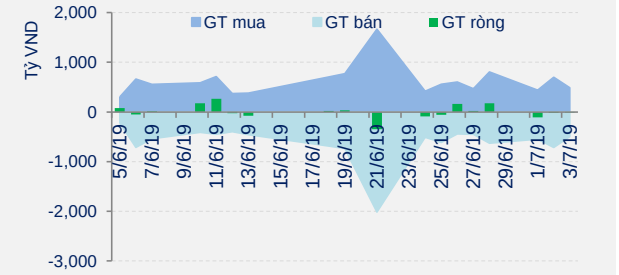

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	-0.20%	11.8	2.2	4.9%
Công nghiệp	0.40%	14.9	3.2	23.0%
Dầu khí	-0.54%	15.6	2.3	8.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.01%	17.3	4.3	5.0%
Dược phẩm và Y tế	-0.22%	13.7	2.7	0.9%
Hàng Tiêu dùng	0.33%	18.7	6.0	12.3%
Ngân hàng	-0.54%	11.3	2.1	15.1%
Nguyên vật liệu	-1.01%	12.6	2.6	11.3%
Tài chính	0.02%	23.4	4.3	16.2%
Tiện ích Cộng đồng	-0.62%	15.2	3.2	2.9%
VN - Index	-0.17%	16.6	4.0	120.8%
HNX - Index	0.20%	9.3	1.6	-20.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,59 điểm (-0,17%) xuống 960,39 điểm; HNX-Index tăng 0,21 điểm (+0,2%) lên 103,67 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.805 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 157 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 989 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 218 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 231 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ nhẹ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu là rất yếu nên chỉ cần cung tăng nhẹ đã khiến chỉ số kết phiên ở dưới mức tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đóng cửa giảm như VCB (-1,3%), GAS (-0,9%), NVL (-2,5%), VIC (-0,3%), HPG (-2%), VRE (-0,9%), TCB (-0,5%), HVN (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là đóng cửa tăng như VHM (+1,1%), VNM (+0,7%), BVH (+1,7%), CTG (+1,2%), SAB (+0,3%), HNG (+1,5%), BID (+0,2%), TPB (+0,4%)... Các nhóm cổ phiếu thủy sản, dệt may và khu công nghiệp đi ngược thị trường với nhiều mã tăng như HVG (+0,5%), FMC (+0,3%), IDI (+1,2%), MPC (+0,9%)...; TCM (+0,9%), TNG (+1,9%), STK (+1,3%)... ; D2D (+0,8%), NTC (+4%), SZL (+0,7%), LHG (+0,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục có một phiên giảm nhẹ nữa với thanh khoản ở dưới mức trung bình. Điều này cho thấy áp lực cung trong hai phiên vừa qua là không thực lớn và chỉ số giảm chủ yếu do việc bên mua đang có sự thận trọng nhất định. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index tiếp tục ở dưới ngưỡng kháng cự 963 điểm (MA50) và trong các phiên tiếp theo, VN-Index sẽ cần lấy lại ngưỡng này trước khi có thể nghĩ đến việc tăng điểm để vượt qua vùng kháng cự quan trọng trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên kênh giảm từ tháng 3 đến nay). Thị trường sẽ trở nên tích cực hơn nhiều nếu như VN-Index có thể bứt phá khỏi kênh giảm giá kéo dài từ tháng 3 này, xu hướng sẽ trở nên tích cực hơn và VN-Index hoàn toàn có khả năng lấy lại ngưỡng 1.000 điểm ngay trong tháng 7. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự quanh 963 điểm (MA50) và xa hơn là vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên của kênh giảm từ tháng 3/2019 đến nay). Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát diễn biến thị trường, có thể nâng tỷ trọng cổ phiếu nếu như VN-Index có sự bứt phá khỏi ngưỡng 975 điểm với động lực tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với đà giảm bắt đầu từ đầu phiên và xuyên suốt đến hết phiên. Mức thấp nhất trong phiên tại 956,91 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,59 điểm (-0,17%) xuống 960,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 900 đồng, GAS giảm 900 đồng, NVL giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng xuyên suốt trong phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 103,98 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên chiều, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,44 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,21 điểm (+0,2%) lên 103,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.900 đồng, DGC tăng 1.400 đồng, OCH tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 296 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 62,9 tỷ đồng tương ứng với 981 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 359 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 520 triệu đồng tương ứng với 14,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hiện trạng ngành logistics tại Việt Nam

Việt Nam hiện có khoảng 1.300-1.500 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, đứng thứ 64/160 nước về mức độ phát triển logistics và đứng thứ 4 trong ASEAN sau Singapore, Malaysia, Thái Lan.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 963 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 114 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự quanh 963 điểm (MA50) và xa hơn là vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (cạnh trên của kênh giảm từ tháng 3/2019 đến nay).

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 103,9 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/7, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục để lấy lại ngưỡng kháng cự quanh 103,9 điểm (MA20).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,8 - 39,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngày 3/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.056 đồng (tăng 4 đồng).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 19,35 USD/ounce tương ứng với 1,37% lên 1.427,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,073 điểm tương ứng với 0,08% lên 96,347 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1282 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2573 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,72 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD/thùng tương ứng 0,23% lên mức 56,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/7, chỉ số Dow Jones tăng 69,25 điểm tương ứng 0,26% lên 26.786,68 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,93 điểm tương ứng 0,22% lên 8.109,09 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,68 điểm tương ứng 0,29% lên 2.973,01 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

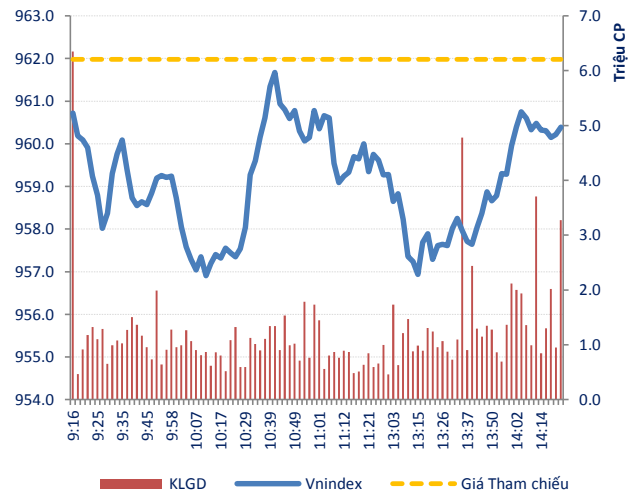

KLGD và HNX-Index trong phiên

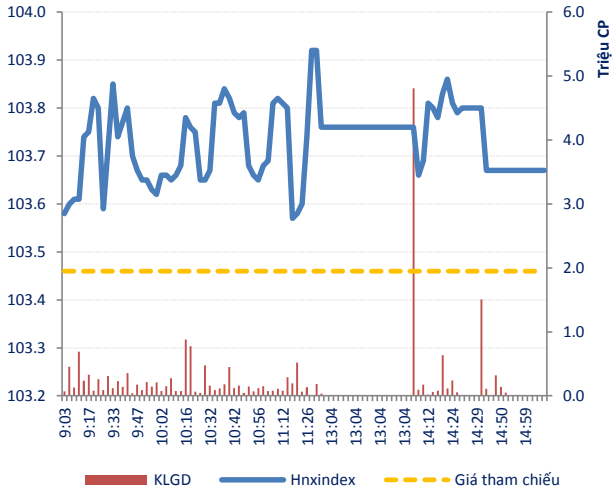

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

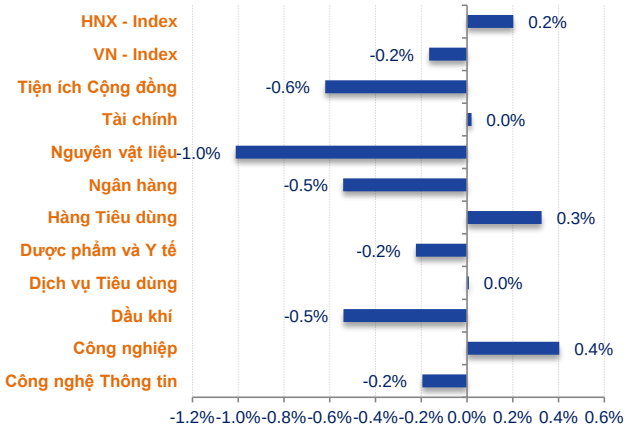

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

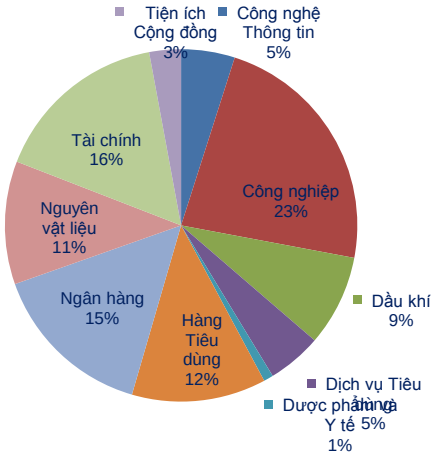

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

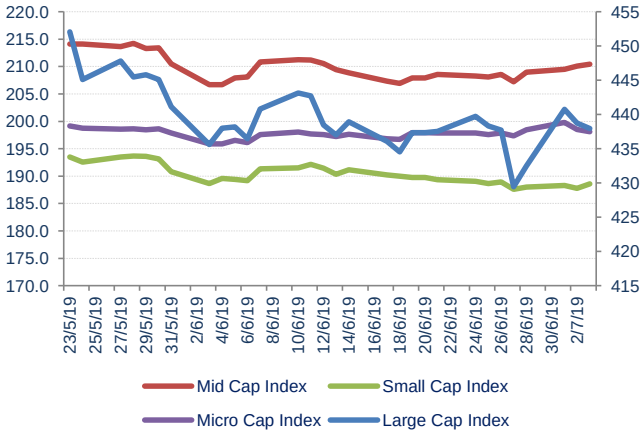

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

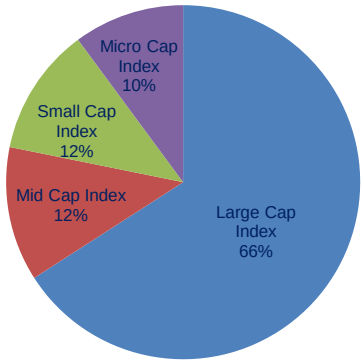

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DICH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	981,030	HPG	2,757,157
2	KBC	531,630	HDB	338,700
3	PVD	211,150	VHM	295,850
4	HSG	210,590	VCB	257,330
5	DXG	165,900	TDH	255,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	200,000	SCL	19,700
2	PVS	152,000	INN	14,900
3	TNG	17,800	NTP	9,400
4	AMV	8,900	MAC	9,300
5	DGC	8,500	NDX	7,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	29.40	29.40	0.00%	9,174,630
HPG	22.60	22.15	-1.99%	6,335,447
HAG	5.33	5.42	1.69%	4,971,200
VHM	81.10	82.00	1.11%	4,238,710
TPB	23.00	23.10	0.43%	4,188,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.30	23.00	-1.29%	2,511,078
TNG	21.60	22.00	1.85%	1,535,290
DNP	14.80	14.90	0.68%	1,413,700
SHB	6.70	6.70	0.00%	1,238,914
NDN	15.90	16.00	0.63%	1,002,554

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	31.65	33.85	2.20	6.95%
TCO	10.15	10.85	0.70	6.90%
LMH	15.95	17.05	1.10	6.90%
LM8	16.00	17.10	1.10	6.88%
SJF	3.06	3.27	0.21	6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	57.20	62.90	5.70	9.97%
HEV	11.10	12.20	1.10	9.91%
TJC	6.10	6.70	0.60	9.84%
CTX	21.50	23.60	2.10	9.77%
TMX	12.70	13.90	1.20	9.45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1901	5.70	4.38	-1.32	-23.16%
CHPG1902	0.80	0.71	-0.09	-11.25%
CHPG1903	1.51	1.40	-0.11	-7.28%
SC5	30.00	27.90	-2.10	-7.00%
VNL	17.25	16.05	-1.20	-6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	-12.50%
VNF	25.00	22.50	-2.50	-10.00%
VHL	31.00	27.90	-3.10	-10.00%
VTS	24.60	22.20	-2.40	-9.76%
TTL	8.20	7.40	-0.80	-9.76%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	9,174,630	3.2%	327	89.8	2.8
HPG	6,335,447	3250.0%	2,956	7.5	1.1
HAG	4,971,200	0.9%	161	33.8	0.4
VHM	4,238,710	27.4%	3,842	21.3	6.0
TPB	4,188,790	18.9%	2,412	9.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,511,078	9.5%	2,427	9.5	0.9
TNG	1,535,290	25.7%	3,262	6.7	1.3
DNP	1,413,700	2.7%	502	29.7	1.3
SHB	1,238,914	10.9%	1,479	4.5	0.5
NDN	1,002,554	13.5%	1,777	9.0	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THI	7.0%	21.7%	5,576	6.1	1.3
TCO	6.9%	7.0%	827	13.1	0.9
LMH	6.9%	5.8%	678	25.1	1.5
LM8	6.9%	6.9%	2,071	8.3	0.6
SJF	6.9%	6.2%	680	4.8	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	10.0%	16.0%	2,433	25.8	3.9
HEV	9.9%	5.0%	764	16.0	0.8
TJC	9.8%	-0.5%	(70)	-	0.5
CTX	9.8%	2.3%	701	33.6	0.8
TMX	9.4%	10.3%	1,830	7.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	981,030	17.5%	3,461	18.5	3.4
KBC	531,630	6.5%	1,336	11.2	0.8
PVD	211,150	2.5%	895	20.8	0.5
HSG	210,590	1.9%	228	33.0	0.6
DXG	165,900	19.7%	3,373	5.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	200,000	10.9%	1,479	4.5	0.5
PVS	152,000	9.5%	2,427	9.5	0.9
TNG	17,800	25.7%	3,262	6.7	1.3
AMV	8,900	48.5%	8,913	3.3	1.5
DGC	8,500	25.6%	6,482	4.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	395,815	3.6%	1,079	106.9	5.5
VHM	274,660	27.4%	3,842	21.3	6.0
VCB	258,138	24.7%	4,372	15.9	3.5
VNM	219,415	38.3%	5,926	21.3	7.7
GAS	197,137	27.4%	6,543	15.7	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,918	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,993	9.5%	2,427	9.5	0.9
VCS	10,349	41.6%	7,332	9.0	3.5
PVI	8,643	8.8%	2,661	14.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.15	27.4%	3,842	21.3	6.0
LAF	2.08	-42.8%	(3,787)	-	0.8
HTL	1.99	7.9%	1,301	13.0	1.0
AMD	1.96	2.7%	306	6.0	0.2
VRE	1.91	8.8%	1,064	32.3	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	5.82	-2.0%	(217)	-	0.0
GDW	5.04	10.2%	1,596	12.2	1.2
FID	4.85	0.1%	8	186.0	0.1
ACM	4.67	-0.7%	(65)	-	0.1
VTS	4.18	-3.0%	(710)	-	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779